

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2024

“V/v xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2024/TLST-HNGĐ, ngày 31/5/2024, về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Kiều Tr, sinh ngày 06/02/1996 (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Anh T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Số 18H, đường Ng, khóm 1, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ngô Kiều Tr trình bày:

Về hôn nhân: Bà Ngô Kiều Tr và ông Trần Anh T đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2018, tại ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018. Hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hợp nhau do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà Tr yêu cầu xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Ngô Kiều Tr và ông Trần Anh T có 01 người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 18/9/2018, hiện con chung đang sống với cha,

mẹ với ông bà ngoại. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Ngô Kiều Tr xác định bà và ông Trần Anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ngô Kiều Tr xác định bà và ông Trần Anh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Ông T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Trần Anh T và bà Ngô Kiều Tr đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2018, tại ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có bất đồng quan điểm về lời nói. Hiện ông T vẫn còn thương vợ, nên không đồng ý hôn với bà Tr.

Về con chung: Ông Trần Anh T và bà Ngô Kiều Tr có 01 người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 18/9/2018, hiện con chung đang sống với cha, mẹ với ông bà ngoại. Trường hợp ly hôn ông T đồng ý giao con chung cho bà Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Trần Anh T vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Bà Ngô Kiều Tr và ông Trần Anh T xác định, ông bà có đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2018, tại ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018. Hôn nhân tự nguyện. Bà Tr cho rằng thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, hiện bà Tr không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu xin ly hôn với ông T. Đối với ông T không đồng ý ly hôn với bà Tr do còn thương vợ và con còn nhỏ.

[3] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn giữa bà Tr và ông T khó có thể hàn gắn, do bà Tr xác định không còn tình cảm với ông T và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông T, do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Tr, cho bà Tr ly hôn với ông T.

[4] Bà Ngô Kiều Tr và ông Trần Anh T xác định ông, bà có 01 người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 18/9/2018, hiện con chung đang sống với cha, mẹ với ông bà ngoại. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét yêu cầu của bà Tr phù hợp với nguyện vọng con chung và được ông T chấp nhận. Do đó cần giao cháu Trần Gia H cho bà Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Kiều Tr và ông Trần Anh T xác định ông, bà không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Kiều Tr, cho bà Ngô Kiều Tr ly hôn với ông Trần Anh T.

Về con chung: Giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 18/9/2018 cho bà Ngô Kiều Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Ngô Kiều Tr phải nộp 300.000 đồng. Ngày 30/5/2024, bà Tr có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0008748, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

